

Số: **62/2019/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên Phủ, ngày 29 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 79/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu sau đây:

- Chị **Nguyễn Thị Thu Tr** - Sinh năm: 1986; Địa chỉ: tổ xxx, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Anh **Hà Viêt T** - Sinh năm: 1981; Địa chỉ: tổ xxx, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Hà Viêt T lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đi đăng ký kết hôn vào ngày 08/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; hôn nhân của anh chị phù hợp theo các quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Những năm đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, thời gian gần đây cuộc sống gia đình dần phát sinh những mâu thuẫn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị ngày càng trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh chị thống nhất làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Ngày 21/8/2019 Tòa án tiến hành hòa giải để chị Tr và anh T quay về đoàn

tự để cùng nhau làm ăn xây dựng gia đình hạnh phúc và nuôi dạy các con, nhưng anh chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Tr và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và đúng các quy định của pháp luật, nên Tòa án ghi nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Tr và anh T có hai con chung là cháu Hà Uyên Nhi sinh ngày 28/9/2007 và cháu Hà Diệu Linh sinh ngày 03/10/2017, anh chị thỏa thuận chị Tr là người trực tiếp nuôi hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 9/2019. Phương thức cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào 15 ngày đầu tháng Dương lịch hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí Tòa án: Chị Tr nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng.

Các thỏa thuận trên của hai đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Tr và anh Hà Viết T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Thu Tr là người trực tiếp nuôi hai con chung là cháu Hà Uyên Nhi sinh ngày 28/9/2007 và cháu Hà Diệu Linh sinh ngày 03/10/2017 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/01 tháng (*hai triệu đồng/01 tháng*) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Thời điểm tính cấp dưỡng từ tháng 9/2019. Phương thức cấp dưỡng bằng hình thức chuyển khoản vào 15 ngày đầu tháng Dương lịch hàng tháng.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tr nộp toàn bộ số tiền lệ phí là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị Tr đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số: AA/2010/09295 ngày 12/8/2019. Chị Tr đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát TP;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Văn Khanh